

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TP H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn H và ông Nguyễn Xuân C

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Thị H - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thúy H - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ H, sinh năm 1987 tại H. Tên gọi khác: Không; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T xã H, huyện H, tỉnh B; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; Chồng: Trần Văn T (đã ly hôn); Có 2 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2022 đến nay (có mặt).

* Bị hại: Anh Trần Văn D, sinh năm 1984.

Trú tại: Số nhà X Phố G, thị trấn T, huyện T, TP H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để chơi tiền ảo trên mạng xã hội Nguyễn Thị H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, Nguyễn Thị H đi xe bus từ xã N, Huyện T đến thị trấn T, huyện T, TP. H. Khi đến nơi

H đi bộ vào cửa hàng điện thoại U của anh Trần Văn D và hỏi anh D “ở đây có chuyển tiền không” anh D nói “có”, H nói anh D chuyển số tiền 6.545.000 đồng vào tài khoản 19037173363011 mang tên NGUYEN THI H tại ngân hàng Techcombank và đọc số tài khoản cho anh D, anh D nói “hết 50.000 đồng phí, em đưa tiền đây” thì H nói “anh chuyển vào cho em”. Lúc này H bỏ túi da màu đen đang đeo trên vai phải xuống, đặt lên mặt tủ kính và liên tục cho tay vào bên trong túi xách (mục đích để anh D tin rằng H đang lấy tiền trong túi để trả anh D). Anh D chuyển số tiền 6.545.000 đồng vào tài khoản của H. Sau khi nhận được tiền H liền mở phần mềm chuyển tiền Internetbanking của ngân hàng Techcombank trên điện thoại rồi đăng nhập tài khoản, H chuyển số tiền 5.500.000 đồng vào tài khoản 19036530421010 mang tên CAN DINH T và số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản 1903500280012 mang tên LO VAN T của ngân hàng Techcombank. Đây là 02 số tài khoản H chuyển tiền vào để chơi tiền ảo trên mạng xã hội. Lúc này, anh D yêu cầu H trả tiền thì H nói “em không mang tiền, để gọi người nhà mang tiền đến trả”. H cầm điện thoại lên giả vờ gọi cho người nhà nhưng trên thực tế H không gọi cho ai và đồng thời H xin anh Dũng ở lại qua đêm để đợi người nhà mang tiền đến nhằm kéo dài thời gian đợi số tiền ảo đầu tư hoàn về còn nếu không sẽ xin anh D cho H số tiền trên. Đến sáng ngày 21/01/2022, anh D không thấy người nhà của H đến nên đã đưa Nguyễn Thị H đến Công an thị trấn T trình báo vụ việc.

Thu giữ tang vật gồm: 01 túi da màu đen có quai đeo kích thước (25x30) cm; 01 ví da màu đen kích thước (15x20) cm có khóa kéo màu vàng; số tiền 42.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 3.1 màu trắng.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT – VKS ngày 15/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Thị H từ 09 - 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/01/2022).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn D số tiền 6.545.000 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 3.1 màu trắng, số Imel 353378093769076 (bị vỡ màn hình); Trả lại Nguyễn Thị H 01 túi da màu đen có quai đeo kích thước 25 x 30cm; 01 ví da màu đen, kích thước 15 x 20 cm có khóa kéo màu vàng và số tiền 42.000 đồng (bốn mươi hai ngàn đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy sai lầm, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội cùng vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 15 giờ 20/01/2022, tại cửa hàng điện thoại U ở phố G, thị trấn T, bằng thủ đoạn gian dối nhờ anh Trần Văn D chuyển số tiền 6.545.000 đồng vào tài khoản số 19037173363011 tại ngân hàng Techcombank của H. Nhận được tiền do anh D chuyển vào tài khoản, Hương chuyển ngay vào hai số tài khoản là 1903.6530 và 1903.5006.2800.12 đều đăng ký tại ngân hàng Techcombank để chơi tiền ảo nhằm chiếm

đoạt số tiền trên. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của anh Trần Văn D để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 6.545.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn D yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H trả lại anh số tiền đã chiếm đoạt, xét yêu cầu trên đúng quy định pháp luật nên buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Dũng số tiền 6.545.000 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

[8] Về các vấn đề khác: Đối với số tài khoản 19036530421010 (bị cáo đã chuyển số tiền 5.500.000 đồng) mang tên Cần Đình T. Qua xác minh, xác định số tài khoản trên trước đây thuộc sở hữu của anh T mở tài khoản tại ngân hàng Techcombank do bị rơi mất, thẻ chưa được anh sử dụng, anh không thông báo cho ngân hàng, hiện anh cũng không biết người đang sử dụng số tài khoản trên và anh cũng không quen biết Nguyễn Thị H nên không liên quan. Đối với số tài khoản 19035006280012 (H đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng) mang tên Lò Văn T. Xác minh tại Công an xã P, Huyện Bắc Y, Tỉnh S

không có đối tượng nào tên Lò Văn T có địa chỉ nêu trên. Do chưa làm rõ được người sử dụng đối với 2 số tài khoản nêu trên nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút phần tài liệu liên quan đến 2 số tài khoản trên, khi nào điều tra xác minh làm rõ sẽ đề cập xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Nokia 3.1 màu trắng, số Imel 353378093769076 (bị vỡ màn hình) bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước; 01 túi da màu đen có quai đeo kích thước 25 x 30cm; 01 ví da màu đen, kích thước 15 x 20 cm có khóa kéo màu vàng và số tiền 42.000 đồng (bốn mươi hai ngàn đồng) không liên quan đến việc phạm tội, không phải là vật chứng vụ án, trả lại Nguyễn Thị H.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/01/2022).

3.Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả anh Trần Văn D số tiền 6.545.000 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành phải có đơn thi hành án để thi hành. Bị cáo Nguyễn Thị H chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi suất chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi

suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 31 màu trắng, số Imel 353378093769076 (bị vỡ màn hình);

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 túi da màu đen có quai đeo kích thước 25 x 30cm; 01 ví da màu đen, kích thước 15 x 20 cm có khóa kéo màu vàng.

- Trả lại bị cáo số tiền 42.000 đồng (bốn mươi hai ngàn đồng).

(Số vật chứng hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện T, biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2022 và ủy nhiệm chi tại kho bạc nhà nước huyện T, ngày 10/5/2022).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 327.250 đồng (ba trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Bị hại,
- Người có QLVN liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Lan H